

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2022/HS-ST
Ngày 16-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Viên Thị Minh
2. Bà Lê Thị Phương

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37A/2022/QĐXXST-HS ngày 23/4/2022, Đối với bị cáo:

Trần Trần K - Sinh năm 2001

HKTT: Thôn 8, xã Phước S, huyện Đ, tỉnh P; nơi ở: Ấp 3, xã V, huyện B2, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Kiên H2 và bà H1 Thị Tiến L; vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2022. Hiện bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh Lê Xuân H1 - Sinh năm 1982 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường Ch, TP S, Thanh Hóa

* *Những người có quyền lợi, N vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Thế B - SN 1996 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Tr, huyện Quảng Xương, Thanh Hoá.

2. Anh Lê Xuân S - SN 1986 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Đội 9, xã Đông H1, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

3. Bà Hà Thị N - SN 1975 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: SN 18, khu phố 2, TT P, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

* *Những người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn H2 - SN 1973 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã Tr, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

2. Anh Đoàn Văn C - SN 1995 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn 3, xã Tr, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trần K là nhân viên bán xăng dầu của cửa hàng xăng dầu 555 thuộc Công ty TNHH Vận tải Trường Phát, địa chỉ: Tổ dân phố Tân Cổ, Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Đầu tháng 10/2021, K mang chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu trắng, không nhớ BKS (chiếc xe này K mua lại của một người đàn ông đi đường không quen biết) đến Cửa hàng sửa chữa xe máy Nguyễn B ở thôn Tiên Trang, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương (do anh Nguyễn Thế B, sinh năm 1996 làm chủ) để sửa chữa và hẹn 01 tuần sau đến lấy. Quá trình làm việc tại cây xăng, K để ý thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceiter, BKS 36B1- 420.30, màu đen đỏ (xe của anh Lê Xuân S, sinh năm 1986, ở Đội 9, xã Đông H1, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa,

là nhân viên cây xăng, gửi tại cửa hàng và giao cho anh Lê Xuân H1, SN 1982, ở Tổ dân phố Xuân phương, Phường Quảng Châu, Thành phố Sầm S là quản lý của cửa hàng trông coi, quản lý từ ngày 13/5/2021 để đi công tác tại tỉnh Quảng Bình) đang để tại nhà bếp của cây xăng, chìa khóa xe để ở khay đựng chìa khóa trong phòng làm việc của nhân viên. Do không có tiền thanh toán tiền sửa xe Winner nên K nảy sinh ý định lấy chiếc xe mô tô của anh S để mang đi gạt nợ tiền sửa xe của mình.

Khoảng 16 giờ ngày 07/10/2021, lúc này tại cửa hàng chỉ có K và anh Đoàn Văn C, sinh năm 1995 ở thôn 3, xã Tiên Trang (là nhân viên bán xăng dầu). Quan sát thấy anh C đang bán xăng dầu cho khách không để ý, K đi lại khay lấy chìa khóa, rồi đi xuống khu bếp lấy xe mô tô Exciter, BKS 36B1-420.30 và điều khiển xe đi đến Cửa hàng sửa chữa xe máy Nguyễn B. Tại đây, K gặp anh B và ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1973, ở thôn Tiên Trang, xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương (là bố của anh B), K hỏi: “Tiền sửa xe của cháu hết Bao nhiêu?” thì hai người này nói hết 6.200.000đ. K nói: “Hiện tại cháu chưa có tiền, cho cháu để cái xe Exciter này lại để đổi lấy xe Winner kia đi, cuối tháng cháu lấy lương cháu đến thanh toán rồi lấy xe”. Lúc này, ông H2 hỏi: “xe này của ai?”, K nói: “Đây là xe của mẹ cháu”. Do trước đây K thường đến quán sửa và rửa xe nên khi nghe K nói thế thì hai người này đồng ý cho K để lại chiếc xe Exciter và lấy chiếc xe Winner về. Sau khi lấy được xe Winner, K quay lại cửa hàng xăng dầu lấy đồ dùng cá nhân rồi điều khiển xe Winner đi về quê ở tỉnh Bình Phước.

Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo chiếc xe mô tô Exciter, BKS 36B1- 430.20 là tài sản trộm cắp, ngày 21/10/2021, ông Nguyễn Văn H2 đã giao nộp lại chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra (BL số 59). Theo báo cáo của anh Lê Xuân S: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 36B1-420.30, màu đen đỏ, anh S mua năm 2011 với giá 42.000.000đ. Tại thời điểm bị mất chiếc xe có giá trị 13.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 62/UBND-HĐĐGTS ngày 02/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Quảng Xương kết luận: Tại thời điểm bị mất trộm ngày 07/10/2021, chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Exciter, BKS 36B1- 420.30, màu đen đỏ, có giá trị 13.000.000 đồng (Mười B triệu đồng).

Về vật chứng của vụ án: Ngày 09/12/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, BKS 36B1- 420.30 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Xuân S. Anh S đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Winner của Trần Trán K, K khai không nhớ biển kiểm soát. Sau khi về đến quê ở tỉnh Bình Phước, do thiếu tiền tiêu dùng cá nhân nên K đã bán lại cho một người đàn ông đi đường, không quen biết nên Cơ quan điều tra không truy thu được.

Về dân sự: K sử dụng chiếc xe máy trộm cắp cầm cố tại cửa hàng sửa xe của anh B để gặt nợ 6.200.000đ. Khi được công an thông báo về việc chiếc xe là tài sản do K trộm cắp thì anh B đã tự nguyện giao nộp lại chiếc xe cho cơ quan điều tra. Anh B yêu cầu K phải trả đủ số tiền này.

Đối với hành vi cầm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceiter BKS 36B1 420.30 để cho K gặt nợ tiền sửa xe cho anh Nguyễn Thế B. Do khi cầm chiếc xe trên, anh B và ông H2 (bố của anh B) đều không biết đây là tài sản do Trần Trán K trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông H2 và anh B về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Liên quan đến vụ án trên, ngày 13/10/2021 bà Hà Thị N, sinh năm 1975, ở Khu phố 2, Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương là Giám đốc Công ty TNHH Vận tải Trường Phát có đơn tố cáo Trần Trán K chiếm đoạt số tiền 35.480.000đ của Công ty, Quá trình điều tra xác định: Khi K làm nhân viên bán xăng dầu cho Công ty, từ ngày 10/7/2021 đến ngày 04/10/2021, do không có tiền tiêu dùng nên K có hỏi vay bà N nhiều lần từ tiền bán xăng dầu với tổng số tiền 35.480.000đ; bà N đồng ý cho K vay số tiền này và sẽ trừ nợ vào tiền lương hàng tháng của K. Tuy nhiên, ngày 07/10/2021, K tự ý bỏ đi khỏi Công ty, bà N liên lạc với K không được nên viết đơn tố cáo K chiếm đoạt số tiền 35.480.000đ của Công ty đến Cơ quan Công an. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, bà N đã rút lại đơn tố cáo và tự nguyện cho K số tiền này. Xét thấy việc vay mượn giữa K với bà N là quan hệ dân sự, K không có ý thức chiếm đoạt số tiền này. Do không có dấu hiệu của tội phạm nên không xem xét xử lý hình sự.

Tại bản cáo trạng số 50/Ctr-VKSQX ngày 24/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Trần Trần K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: khoản 1 Điều 173; Điều i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo K từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2022, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu và chủ sở hữu không có yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Thế B số tiền 6.200.000đ. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 07/10/2021, tại Cửa hàng xăng dầu 555, thuộc Công ty TNHH Vận tải Trường Phát, địa chỉ: Tổ dân phố Tân Cổ, Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, Trần Trần K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô

nhãn hiệu Yamaha Exceiter, BKS 36B1 420.30, trị giá 13.000.000đ (Mười B triệu đồng) của anh Lê Xuân S giao cho anh Lê Xuân H1 trông coi, quản lý.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan, người làm chứng, trích xuất dữ liệu hình ảnh camera thu được cửa hàng xăng dầu 555, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên toà và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Trần K phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Hành vi của Trần Trần K là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do đó cần phải được đưa ra xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

Bị cáo sau khi phạm tội đã bỏ đi Bình Dương, bị cáo có nơi cư trú không ổn định, gây khó khăn cho công tác điều tra, vì vậy, cần thiết phải xử phạt tù bị cáo một thời gian mới có sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, hành vi cầm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exceiter BKS 36B1 420.30 để cho K gặt nợ tiền sửa xe của ông Nguyễn Văn H2 và anh Nguyễn Thế B. Do khi cầm chiếc xe trên, ông H2 và anh B đều không biết đây

là tài sản do Trần Trần K trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông H2 và anh B về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là phù hợp.

Đối với việc vay mượn tiền giữa bị cáo K và bà Hà Thị N là quan hệ dân sự, không có dấu hiệu tội phạm nên không xem xét xử lý là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: K sử dụng chiếc xe máy trộm cắp cầm cố tại cửa hàng sửa xe của anh B để gạt nợ 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng). Sau khi biết chiếc xe máy trên là tài sản do K trộm cắp, anh B đã giao nộp lại chiếc xe cho cơ quan điều tra. Anh B yêu cầu K phải trả đủ số tiền này. Tại phiên tòa, bị cáo thống nhất sẽ trả lại cho anh B số tiền 6.200.000đ. Vì vậy, buộc bị cáo phải trả lại số tiền này cho anh B là phù hợp.

[6] Về vật chứng: Vật chứng là chiếc xe máy Exceiter BKS 36B1 420.30 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, không ai có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 310.000đ án phí dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 173; Điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Điều 6; Điều 21; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Bn thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án Bn hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trần K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

Trần Trần K 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/3/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Trần K phải trả cho anh Nguyễn Thế B số tiền 6.200.000đ (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 310.000đ (Ba trăm mười nghìn đồng) án phí dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Trần K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Những người có quyền lợi NV liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, NV liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thanh Huyền**